

Về thể loại nhật ký văn học

Hoàng Thị Duyên¹

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
Email: duyensp2@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 03 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 5 năm 2021.

Tóm tắt: Nhật ký là một thể loại văn học đặc biệt, có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nói chung, văn học nói riêng. Trên bình diện văn hóa, lịch sử loài người là lịch sử của những ký ức và nhật ký, là một trong những hình thức lưu giữ đặc thù. Nghiên cứu nhật ký là góp phần nghiên cứu lịch sử văn hóa của nhân loại. Trong lĩnh vực văn học, nhật ký được khẳng định không chỉ bởi những giá trị vốn có, mà còn bởi mối quan hệ chặt chẽ, sự tương tác với các thể loại khác. Tuy có vai trò quan trọng như vậy nhưng đến nay, nghiên cứu lý luận về thể loại này vẫn còn nhiều khoảng trống. Trên thực tế, nhật ký đã hình thành và phát triển từ một thể loại hành chính chức năng tiến dần đến thể loại văn học chức năng và càng ngày tính nghệ thuật càng được thể hiện đậm nét. Trong xu thế phát triển công nghệ như hiện nay, nhật ký tồn tại đa dạng dưới nhiều hình thức và có sự tương tác xã hội mạnh mẽ hơn.

Từ khóa: Nhật ký, thể loại, văn học.

Phân loại ngành: Văn học

Abstract: Diary is a special literary genre that plays an important role in the social life in general, and in literature in particular. From the cultural perspective, human history is the history of memories and diaries, which is one of the specific forms of preservation. The diary research contributes to study the cultural history of mankind. In the field of literature, diary is asserted not only by its inherent values, but also by its close relationship and interaction with other genres. Despite its important role, until now, theoretical research on this genre still has many gaps. In fact, diary has formed and developed from a functional administrative genre to a functional literary genre, and its artistic character is expressed more and more strongly. In the current trend of technology development, diaries exist in a variety of forms with stronger social interactions.

Keywords: Diary, genre, literature.

Subject classification: Literature

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển chung của văn học Việt Nam đương đại, các thể loại có xu hướng mờ hóa ranh giới, đan cài và thâm thấu lẫn nhau. Đây là sự vận động phù hợp với bối cảnh đổi mới nền văn học trong xu hướng toàn cầu hóa mà nước ta đã và đang tích cực, chủ động tham gia ngày càng sâu rộng. Với tính độc đáo vốn có, nhật ký đã xuất hiện trong các thể loại văn xuôi, đặc biệt là tiểu thuyết, như một mã nghệ thuật quan trọng. Trong nghiên cứu, phê bình văn xuôi nói chung, tiểu thuyết nói riêng ở Việt Nam từ sau Đổi mới (năm 1986), nhật ký được thể hiện trong tiểu thuyết như một thể nghiệm nghệ thuật hướng đến mục tiêu cách tân cấu trúc, nghệ thuật trần thuật và trên hết là thể nghiệm một kiểu tác giả mới, một lối viết mới đã được khẳng định. Vấn đề đó ngày càng thể hiện rõ trong thực tế sáng tác văn học ở Việt Nam. Tuy nhiên, hàng loạt những bình diện lý luận của thể loại nhật ký đến nay, hoặc chỉ mới dừng lại ở mức độ khái quát, sơ lược, hoặc còn nhiều mâu thuẫn, chưa thống nhất. Bài viết này khái quát về sự định hình thể loại nhật ký trong lịch sử văn học và lịch sử xã hội.

2. Khái niệm thể loại nhật ký văn học

Về mặt khái niệm, *Từ điển tiếng Anh Oxford* quan niệm “nhật ký” (diary) là: “Một ghi chép hàng ngày về những sự kiện hay những công chuyện, đặc biệt hơn cả, đó là một ghi chép thường nhật về những gì tác động đến người viết một cách riêng tư cá nhân nhất”. Đồng thời, cuốn từ điển trên còn đề cập đến thuật ngữ “journal” (ghi chép thường nhật), xem đó là: “Một ghi

chép về những sự kiện hay những chuyện xảy ra trong ngày, nhưng được một người giữ kín cho riêng mình biết. Giờ đây từ này thường được dùng với hàm ý chỉ những ghi chép riêng tư có sự trau chuốt tỉ mỉ hơn so với nhật ký thông thường (diary)” (William Matthews, 1977, Vol. 85). Trong tiểu luận *Nhật ký văn học như một thể loại*, Bruce Merry đã đưa ra định nghĩa trên cơ sở cho rằng, tính riêng tư là đặc trưng số một của nhật ký: “Nhật ký là một ghi chép thầm kín, một cuộc đối thoại riêng tư giữa người viết và cái tôi cá nhân của chính anh ta, trong đó, bất cứ điều gì cũng có thể được bàn đến mà không phải chịu bất cứ một chiến lược kéo dãn nào của khuôn mẫu biên tập” (Bruce Merry, 1979, Vol. 5). Như vậy, điếm qua những nỗ lực đưa ra khái niệm về thể loại nhật ký trong giới nghiên cứu phương Tây đã cho thấy phần nào tính chất phức tạp của vấn đề này. Bản thân William Matthews cũng đã thừa nhận ngay từ đầu tiểu luận của mình, rằng nhật ký là “một thể loại bất định và thay đổi không ngừng”, trong khi cũng rào đón hết như thế ở phần mở đầu “nó là thể loại mềm dẻo và linh hoạt bậc nhất”. Đây là lý do khiến cho những nỗ lực đưa đến khái niệm thống nhất về thể loại nhật ký vẫn chưa dừng lại.

Giới nghiên cứu phương Tây cũng phải đối mặt với vấn đề xác định đường biên thể loại nhật ký và nhật ký văn học. William Matthews tiến hành phân biệt nhật ký với tự truyện và truyện tiểu sử: “Đặc trưng của nhật ký là khác với các thể loại khác như tiểu sử hay tự truyện, nó thiếu một mô thức chung hay một kiểu trình bày nhất định. Ấy là bởi những cuốn nhật ký ghi chép về đời sống mang một vẻ lộn xộn, mất trật tự một cách tự nhiên, và những gì được sắp đặt lại

với ý đồ nghệ thuật hiển nhiên trong tiểu sử hay tự truyện đều bị phá vỡ. Nhật ký chỉ nhấn mạnh duy nhất đến những gì có vẻ như là quan trọng với người viết trong từng ngày riêng lẻ: chứ không phải là những gì có ý nghĩa quan trọng đối với cả cuộc đời anh ta, cũng không phải đối với một khoảng thời gian lịch sử. Nhật ký cũng không đề tâm đến tính cân đối chuẩn mực về hình thức, kể cả trong một vấn đề hình thức cơ bản nhất như độ dài của một phần nhật ký: tất cả chỉ tùy thuộc vào sự hứng thú trong một ngày nhất định của người viết” (William Matthews, 1977, Vol. 85). Mặt khác, ông cũng đi sâu phân biệt sự khác nhau giữa nhật ký văn học và nhật ký không phải văn học. Xuất phát từ hai khái niệm gần gũi trong cuốn từ điển Oxford, William Matthews cho rằng, hai thuật ngữ này thường được dùng thay thế lẫn nhau, nhưng điểm then chốt trong sự khác biệt giữa một ghi chép thường ngày với một cuốn nhật ký nằm ở những vấn đề về quy cách hình thức và tính riêng tư. Một ghi chép thường nhật (journal) thường được viết theo một kế hoạch đã lập ra từ trước: người viết có trước dự định về việc sẽ ghi lại những kiểu sự kiện hay trải nghiệm như thế nào, trong một hình thức thông thường, và ngay từ đầu, anh ta đã luôn luôn có một đối tượng cụ thể và giới hạn để theo đuổi, đã hướng tới một ý tưởng rõ ràng, và đã xác định rõ ràng mục tiêu của việc ghi chép. Thông thường, trong trường hợp này, người viết trông đợi một đối tượng độc giả nhất định và điều này thường xuyên tác động đến cách viết mà anh ta lựa chọn. Những ghi chép kiểu này thường được viết bằng

văn phong trang trọng và đúng mực, với cách dùng từ ngữ đúng nhưng không mới lạ: trong một số dạng ghi chép, mỗi một lời giải thích hay mô tả thường phải đi kèm với một dấu phẩy. Chuẩn mực, đúng mực, phi cá tính và có mục đích cụ thể (đó là những đặc tính của một ghi chép thường nhật). Như vậy, mặc dù ghi chép thường nhật hết sức có giá trị đối với các văn sĩ cũng như đối tượng độc giả hàm ẩn mà họ hướng tới, chúng có khả năng cung cấp cho các sử gia nhiều thông tin đáng giá, nhưng đó thường không phải là những tài liệu mà một ai đó chọn để đọc vì mục đích giải trí. Tính chuẩn mực và sự vắng mặt của những vấn đề riêng tư hay những bình luận cá nhân khiến cho những văn bản ấy trở nên tẻ nhạt. Nhật ký (diary), ngược lại, thường riêng tư hơn và ít tính hệ thống hơn, được viết theo ý chí tự do cá nhân của riêng người viết và hoàn toàn xuất phát từ sự thích thú hay mối quan tâm của riêng người viết (William Matthews, 1977, Vol. 85).

Trong tư duy lý luận văn học ở Việt Nam, nhật ký chủ yếu được xem xét và bàn luận như là một bộ phận cấu thành của loại hình ký, bên cạnh bút ký, phóng sự, tùy bút... Việc nghiên cứu, phân chia các tiểu loại của thể ký cũng rất phức tạp và chưa thống nhất, kéo theo việc xác định vị trí của nhật ký trong loại hình ký cũng rất khác nhau. Trong cuộc tranh luận về ký ở miền Bắc những năm 60 của thế kỷ XX, các tác giả có những quan điểm rất khác nhau về vị trí của nhật ký trong loại hình ký. Bên cạnh quan điểm cho rằng, nhật ký là một tiểu loại của ký, còn có quan điểm khác cho rằng, nhật ký là một tiểu loại nhỏ hơn thuộc một

trong các tiểu loại của ký. Theo Nam Mộc, ký được chia thành các tiểu loại: phóng sự, ký sự, tùy bút, bút ký và nhật ký được xác định nằm trong bút ký, cùng với du ký, hồi ký, tạp văn, tiểu phẩm... (Nam Mộc, 1967, tr.33-36). Cách xác định này không phải không có căn cứ và trên thực tế, đến nay vẫn tồn tại những ý kiến xem nhật ký như một tiểu loại của thể du ký (Nguyễn Hữu Lễ, 2015, tr.10). Kể từ sau năm 1986, trong nghiên cứu lý luận văn học Việt Nam, quan điểm coi nhật ký là một trong số các tiểu loại thuộc loại hình ký là tương đối thống nhất, mặc dù cách định danh có thể khác biệt (việc gọi nhật ký là một thể, một tiểu loại hay một thể loại... đến nay vẫn chưa thống nhất).

Trong cuốn *Văn học Việt Nam thế kỷ XX - những vấn đề lịch sử và lý luận*, Phan Cự Đệ cho rằng, nhật ký thuộc loại hình ký: “Ký là loại hình văn học trung gian giữa báo chí và văn học. Ký bao gồm nhiều thể dưới dạng văn xuôi tự sự, như: bút ký, hồi ký, du ký, nhật ký, phóng sự, tùy bút và cả hồi ký tự truyện” (Phan Cự Đệ, 2005, tr.373). Nhà nghiên cứu Hà Minh Đức cũng xác định ký “bao gồm nhiều thể khác nhau, như: ký sự, phóng sự, tùy bút, bút ký, nhật ký... nên tính chất cơ động của ký còn thể hiện ở chỗ ký có khả năng bám sát cuộc sống” (Hà Minh Đức - Chủ biên, 2006, tr.210). Ở đây, nhật ký được định danh là một thể của ký, tuy nhiên, ở một đoạn khác, các tác giả của cuốn sách này lại có xu hướng xem ký là một thể loại mà nhật ký là một hình thức: “Thực tế trên chỉ rõ rằng ký không phải là một thể loại thuần nhất mà bao gồm nhiều hình thức ghi chép miêu tả

và biểu hiện về cuộc sống trong văn xuôi từ ký sự, phóng sự, bút ký, hồi ký, du ký, đến nhật ký, tùy bút, tiểu phẩm văn học, bút ký chính luận... Do tính chất đa dạng và những biến thái khá linh hoạt của các hình thức phản ánh ghi chép của các thể ký văn học, nên không tránh khỏi có nhiều ý kiến đánh giá thiếu thống nhất về cấu tạo thể loại cũng như đặc điểm của các thể ký văn học. Giữa các thể ký văn học và nhiều thể loại văn học khác cũng có những giáp ranh dễ lẫn lộn về ranh giới” (Hà Minh Đức, Chủ biên, 2006, tr.215). Các tác giả cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học* quan niệm ký là “một loại hình văn học trung gian, nằm giữa báo chí và văn học, gồm nhiều thể, chủ yếu là văn xuôi tự sự như bút ký, hồi ký, du ký, phóng sự, ký sự, nhật ký, tùy bút...” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên, 2000, trang 137). Như vậy, trong hệ thống các giáo trình lý luận văn học, các cuốn từ điển văn học uy tín ở nước ta, các tác giả đều thống nhất cho rằng nhật ký nằm trong loại hình ký. Tuy vậy, việc định danh nhật ký là thể hay tiểu loại đến nay vẫn chưa thống nhất. Cũng cần nói thêm, trong cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học*, các tác giả cho rằng hồi ký là một thể loại nhưng lại chỉ xem nhật ký là một thể. Gần đây, trong cuốn *Giáo trình Lý luận văn học*, tác giả Trần Đình Sử (Trần Đình Sử, Chủ biên, 2007, tr.261) mới xác nhận nhật ký là một thể loại văn học, đồng thời, tư tưởng này tiếp tục được thể hiện nhất quán trong bài viết gần đây của ông và có tính chất tương đối toàn diện về thể loại này ở Việt Nam (Trần Đình Sử 2015), trong bài “Thể loại nhật ký trong đời sống xã hội và trong văn học”.

Nhật ký văn học là một thể loại thuộc loại hình ký. Nó ghi lại những sự vật, sự việc diễn ra hàng ngày trong đời sống. Thể loại này mang tính chân thực và tính cá nhân riêng tư cao. Những ghi chép là của mình, cho mình, ít có ý định công bố. Nhật ký văn học mang tính nghệ thuật rõ nét.

Trong cuộc sống, có rất nhiều loại nhật ký, như: nhật ký công trường, nhật ký khám bệnh, nhật ký kinh doanh... Tất cả những nhật ký thông thường phục vụ cho công việc, để con người kiểm soát được lịch trình diễn ra sự việc. Nhật ký văn học cũng là những ghi chép hàng ngày nhưng nó khác với nhật ký thông thường ở tính thẩm mỹ. Nếu nhật ký thông thường mang lại giá trị thông tin cho công việc thì nhật ký văn học ngoài giá trị thông tin còn có giá trị thẩm mỹ. Giá trị thẩm mỹ đó nằm ở sự phong phú trong cảm xúc nội tâm của người viết, sự tạo dựng bức tranh thế giới giàu tính hình tượng qua nhãn quan độc đáo. Tính thẩm mỹ còn biểu hiện ở cách miêu tả cuộc sống chân thực mà sống động, tươi mới qua hệ thống ngôn từ mang tính hình tượng cao.

Nhật ký và hồi ký, tự truyện tương đồng với nhau ở đặc điểm cơ bản: đều ghi lại những sự kiện mà tác giả là người trực tiếp tham gia hoặc nếm trải. Tuy nhiên, nhật ký và hồi ký, tự truyện có những đặc trưng khác biệt. Hồi ký, tự truyện là thể loại được sáng tạo với ý định công bố, còn nhật ký thì thường không hoặc chưa có ý định công bố (trừ những tác phẩm tác giả không ghi chuyện riêng tư của mình mà ghi những thông tin của tập thể). Đây là đặc trưng quan trọng, quy định sự khác biệt giữa những thể loại này. Thành tựu của lý luận văn học hiện

đại cho thấy sáng tạo và tiếp nhận văn học là hoạt động chịu sự chi phối của tư tưởng hệ và nguyên tắc loại bỏ diễn ngôn. Nhật ký là câu chuyện riêng tư, viết ra với mục đích dành cho mình, nên ít bị chi phối nhiều bởi nguyên tắc loại bỏ diễn ngôn.

3. Sự định hình của thể loại nhật ký trong lịch sử văn học

3.1. Sự định hình của thể loại nhật ký trong lịch sử văn học thế giới

Ở phương Đông, Vương Sung là người đầu tiên dùng thuật ngữ “nhật ký” trong *Luận hành* để thay thế cho tên gọi “xuân thu”, với ý nghĩa để chỉ các đoạn ghi chép các sự kiện theo mùa. Theo tác giả Ngô Trà My, “về sau, nhật ký trở thành một thể loại ghi chép những gì đã xảy ra, mang tính chất hành chính và quan phương” (Ngô Trà My, 2012, tr.164). Đến đời Hán, Lưu Hưong đưa ra định nghĩa về “nhật ký” như sau: “Nhật ký là những điều ghi chép mỗi ngày về hành vi sai hay đúng của bậc quân chủ” (Ngô Trà My, 2012, tr.183). Như vậy, “nhật ký” là khái niệm xuất hiện từ rất sớm trong văn tự Trung Quốc, trong suốt quá trình phát triển, nội hàm của nó chủ yếu thiên về các ghi chép mang tính hành chính, quan phương.

Ở Nhật Bản, nhật ký (nikki) phát triển rực rỡ và được quan tâm nghiên cứu từ thời Heian. Theo Nguyễn Nam Trân, trong giới quý tộc Nhật Bản thời đó, nikki (nhật ký) được dùng để ghi chép lại các sự việc diễn ra hàng ngày, giống như một thứ tài liệu nhưng vẫn mang tính công cộng do phải nam ghi. Chỉ đến khi xuất hiện *Tosa nikki*

(*Thổ tá nhật ký*), thì thể loại nhật ký viết bằng quốc âm Kana mới có tính văn chương. Tác giả cho rằng, nhật ký thời kỳ này thường giàu yếu tố nội tâm (jisho = tự chiếu), cũng có đôi khi còn chen cả thơ waka vào nữa. Đến thời nay, tuy người Nhật vẫn tiếp tục viết nhật ký (nikki) nhưng tính chất đã khác, “văn học nikki” của họ đã lùi vào một thời đại quá vãng (thế kỷ X đến XVI)” (Nguyễn Nam Trân, 2006, tr.134). Không chỉ có ý nghĩa trọn vẹn trong sự phát triển của bản thân thể loại với những luật lệ liên tục được phát triển và hoàn thiện, nhật ký Heian được đánh giá là nguồn của thể loại tùy bút Nhật Bản. Theo đó, có thể kể đến các đặc trưng tiêu biểu của thể loại nhật ký Nhật Bản là: “Hầu hết được sáng tác bằng quốc âm nên mang đậm văn phong Nhật Bản; Đề tài của các tác phẩm nhật ký là những sự kiện thường nhật, được ghi lại dưới cái nhìn trải nghiệm và quan sát của người viết nên tính chất cá nhân là tính chất chủ đạo; Nhật ký có cấu trúc rất tự do, không bị gò bó bởi chủ đề hay chương mục” (Nguyễn Nam Trân, 2006, tr.135).

Hiện tượng nhật ký Heian là sự đột khởi trong lịch sử văn học Nhật Bản nói riêng và văn học phương Đông nói chung. Tuy nhiên, trong bối cảnh văn hóa đặc trưng phương Đông, nơi mà cá tính cá nhân luôn có xu hướng hòa tan vào cộng đồng khắc kỷ, kỷ nói chung và nhật ký nói riêng không được quan tâm và ưu tiên nghiên cứu. Nhà nghiên cứu văn học cổ Trung Quốc Trần Đức Hồng cho rằng: “Trên tầm quan sát vĩ mô, người ta nhận thấy trong truyền thống, văn luận phương Tây thiên về mô phỏng, tả chân, tái hiện, cầu thực, cầu

chân, còn văn luận phương Đông (ở đây cụ thể là văn luận cổ Trung Quốc) thiên về vật cảm, biểu hiện, trữ tình, cầu tự (tìm sự giống nhau)” (Trần Nho Thìn, 2016). Nhà nghiên cứu Đồng Khánh Bính cũng cho rằng, Trung Quốc cổ đại và phương Tây có sự khác biệt lớn. Đây là hai hệ tư tưởng văn luận khác nhau nên không dùng quan niệm này để áp đặt quan niệm kia. Với đặc điểm văn hóa phương Đông, những thể loại giàu tính sự thật nhất cũng chỉ là những cảm thán về bản thân, về thể thái nhân tình (Trần Nho Thìn, 2016). Trong không gian văn hóa và truyền thống văn luận như vậy, nhật ký không được quan tâm nghiên cứu như là đối tượng độc lập, cũng là hiện tượng hợp quy luật.

Ở phương Tây, từ thế kỷ XVIII, cùng với sự phát triển và khẳng định vai trò của con người cá nhân trong đời sống văn hóa, nhật ký được coi trọng và có bước phát triển mạnh mẽ. Tuy vậy, nghiên cứu lý luận về thể loại này chưa được quan tâm đúng mức. Trong tiểu luận *Nhật ký: Một thể loại bị lãng quên*, William Matthews đã đánh giá sự quên lãng đối với nhật ký là một “tội lỗi”: “Tội lỗi của sự lãng quên đối với vô số điều mà không thềm đếm xia tới giá trị quý giá của chúng đã tiếp tay cho việc làm hủy diệt phần lớn những di sản ấy - trong đó có những phần tốt đẹp, và cả những phần xoàng xĩnh, tầm thường. Nhưng những gì còn sót lại cũng vẫn đủ để nhật ký trở thành một thể loại có thể thách thức lại với tiểu thuyết - về số lượng chứ chưa nói về chất lượng” (William Matthews, 1977, Vol. 85). Nhận thấy vai trò quan trọng đã bị bỏ quên của nhật ký, giới lý luận văn học phương Tây

đã khởi động những nghiên cứu về đặc trưng từ quá trình sáng tạo đến tiếp nhận thể loại.

Một vấn đề khác cũng thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu phương Tây: nhật ký được tiếp nhận như thế nào với tư cách một thể loại văn học? Patricia Spacks và Bruce Redford trong tiểu luận *Làm thế nào để đọc một cuốn nhật ký* đã đi sâu nghiên cứu vấn đề tiếp nhận thể loại này, đồng thời xác định “tính văn chương” là cơ sở tồn tại của nhật ký văn học. Sức hấp dẫn của nhật ký, được kiến tạo bởi những bình diện căn bản: đọc nhật ký, giống như đang đọc một bức mật thư; nhật ký cung cấp cái nhìn sâu sắc về đạo đức và tâm lý học; nhật ký giải phóng sức tưởng tượng của người đọc (Patricia Spacks & Bruce Redford, 2003, Vol. 56). Theo quan điểm của P. Spacks và B. Redford, cơ chế thẩm mỹ trong tiếp nhận nhật ký đi liền với những đặc trưng quan trọng của thể loại, bao gồm tính cá nhân, tính chân thực và ít quy phạm. Nếu tính cá nhân quyết định cơ chế thẩm mỹ của việc “đọc trộm” những bức mật thư, thì cơ chế tự do trong cấu trúc tạo ra tính năng động của tưởng tượng, khả năng ghép nối các sự kiện và cảm xúc rời rạc trong quá trình tiếp nhận. Và như vậy, “chúng mang lại niềm thích thú cho những độc giả giàu khả năng tưởng tượng. Những khoảng trống rỗng bên trong chúng đưa lại một khoảng không cho khoái cảm của người đọc, tuy không giống với những khoái cảm có được như khi đọc những ghi chép của Boswell, nhưng cũng không kém phần thú vị” (Bruce Merry, 1979, Vol. 5).

Lịch sử văn học từng tồn tại hiện tượng những thể loại chức năng, mang tính hành chính quan phương, qua quá trình lưu hành

trong đời sống được kết tụ những giá trị như một thể loại văn học. Sử ký là một hiện tượng tiêu biểu. Ban đầu, sử ký thường được dùng với ý nghĩa như một thể loại hành chính do sử quan ghi chép để lưu lại tư liệu, dấu ấn lịch sử của triều đại, con người... nhưng sau đó, nó tham gia vào đời sống xã hội, nên tính chất văn học được định hình và dần được thừa nhận, mang ý nghĩa văn học ngày càng rõ nét, như *Sử ký* của Tư Mã Thiên. Nhật ký ban đầu cũng là những ghi chép cá nhân thông thường, nhưng rồi những ghi chép đó có ý nghĩa xã hội, kết tinh được kinh nghiệm, mối quan hệ giữa người với người trong đó, cùng tính hấp dẫn ở yếu tố bí mật cá nhân, yếu tố đời tư khơi gợi trí tò mò để rồi trở thành những tác phẩm văn học. Tính văn học không đồng đều trong các cuốn nhật ký. Có những cuốn nhật ký giá trị thông tin và tư liệu chiếm ưu thế, nhưng không ít cuốn nhật ký khi xuất hiện, giá trị tự thân khi thể hiện chiều sâu tâm hồn của đối tượng, những yếu tố hấp dẫn từ chính cách ghi chép, trần thuật... đã kết tụ và được tiếp nhận như những tác phẩm văn học. Qua những cuốn nhật ký của cá nhân mà người ta có thể tìm thấy bóng dáng, hơi thở của thời đại. Điều đáng nói là, bóng dáng của thời đại ấy lại được thể hiện qua cái nhìn của một cá nhân viết riêng cho mình nên càng chân thực. Cuốn *Nhật ký Anne Frank* là một minh chứng tiêu biểu. Khó có thể tưởng tượng được cuốn nhật ký ấy lại được viết bởi một cô bé người Do Thái (13 tuổi) vì từng dòng chữ trong cuốn nhật ký này đều phơi bày tội ác của phát xít Đức trong cái nhìn, cảm quan sâu sắc của một nạn nhân từng trải

trong chiến tranh. Cuốn nhật ký đã miêu tả lại quá trình Anne và những nạn nhân Do Thái khác chạy trốn trước thảm họa diệt chủng của phát xít Đức. Gia đình Anne vốn là người Do Thái sống tại Đức nhưng trước sự tàn bạo của phát xít Đức, năm 1933, họ di cư sang Hà Lan để lẩn tránh. Nhưng dù đã lẩn trốn tới Hà Lan, họ cũng không thoát khỏi bàn tay sắt ráo riết truy lùng của phát xít. Cuối cùng, Anne cùng mẹ và chị gái đều chết trong thảm họa diệt chủng của bọn phát xít Đức. Tuy nhiên, những dòng nhật ký chia sẻ lại tâm trạng của cô bé trong những ngày tháng lẩn trốn, luôn đối mặt với tử thần mới thật sự xúc động biết bao. Đặc biệt, dưới ngòi bút chân thật ấy, người ta còn thấy được một cách chi tiết những tội ác của bọn phát xít khi bức hiếp và tiêu diệt người dân Do Thái một cách tàn nhẫn. Cũng qua cuốn nhật ký nhỏ này, nhân loại có thể hình dung rõ nét hơn thủ đoạn tàn bạo của Đức Quốc xã khi tiêu diệt 6 triệu người dân Do Thái trong khoảng thời gian từ 1941-1945. Đồng thời, qua nhật ký của mình, cô bé đã, đang và sẽ mãi mãi là một biểu tượng của khát vọng sống, của lòng yêu tự do, hòa bình, chống lại chiến tranh, nạn diệt chủng, bạo lực, bất công và kỳ thị.

Được coi là *Nhật ký Anne Frank* của Pháp, *Nhật ký Hélène Berr* cũng là một trong những cuốn nhật ký cá nhân nhưng lại phản chiếu cả thời đại khiến thế giới không khỏi sửng sốt. Là cuốn nhật ký của một cô gái về những đạo luật bài Do Thái thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng khác *Nhật ký Anne Frank*, *Nhật ký Hélène Berr* là cái nhìn của một cô gái Pháp (22 tuổi), (cũng gốc Do Thái). Năm 1942, cuộc đời của cô thực sự bị nhấn chìm bởi đạo luật bài trừ người Do Thái của phát

xít Đức. Tháng 11/1942, chính sách bài Do Thái khiến Hélène Berr không tham dự được kỳ thi lấy bằng thạc sỹ chuyên ngành tiếng Anh. Ngày 8/3/1944, cô bị bắt và đưa về trại tị nạn Drancy, rồi lần lượt bị đưa đến các trại tị nạn Auschwitz và Bergen - Belsen. Tại đây, ngày 10/4/1945, cô bị tra tấn cho đến chết chỉ vài ngày trước khi trại được giải phóng. Trong cuốn nhật ký của mình, cô đã từng thốt lên: “Không ai có thể biết được thực tế dữ dội mà mình đã trải qua trong mùa hè này”. Khi viết những trang nhật ký này, phải chăng Hélène Berr đã linh cảm rằng sau này sẽ có người đọc nó, hoặc liệu cô có sợ rằng giọng nói nghẹn ngào của cô cũng như của hàng triệu người khác bị tàn sát mà không để lại dấu vết.

Cuốn *Nhật ký Mã Yến* cũng là một nhật ký xúc động ghi lại những trải nghiệm của một cô bé người Trung Quốc. Đây là tài liệu quý hiếm cho chúng ta hiểu rõ cuộc sống của một bé gái người Trung Quốc, giống như cuộc sống của hàng vạn bé gái nông thôn khác, đặc biệt những vùng hẻo lánh. Chứng cứ đó cứ từng trang, từng trang lật ra khiến chúng ta không khỏi xót xa trước cuộc sống nghèo đói, cùng quẫn và khát vọng muốn được đến trường của cô bé. Chứng cứ này giúp ta hiểu rằng, ngay ở thế kỷ XXI ở một đất nước được ca ngợi là phát triển vượt bậc như Trung Quốc vẫn còn biết bao mảnh đời bất hạnh, bị đói nghèo, lạc hậu hủy diệt tương lai. Những lời kêu gào khẩn thiết từ đáy lòng của một bé gái (13 tuổi) không chỉ là tâm nguyện của những trẻ thất học ở Trung Quốc hay một số nước trên thế giới, mà còn là tiếng nói tin tưởng vào tiến bộ xã hội để trẻ nhỏ được đi học.

Câu chuyện cuộc đời của Anne Frank hay của Hélène Berr trong hai cuốn nhật ký

trên đầu chỉ là câu chuyện của cá nhân hai cô gái. Qua tiếng nấc nghẹn ngào của họ, chúng ta còn thấy đằng sau đó là nỗi đau, là lời kêu gọi thống khổ của hàng triệu người dân Do Thái trong cơn giã giũa chống lại sự diệt chủng bạo tàn của phát xít Đức, đồng thời đó cũng là vấn đề của nhân loại khi con người bị đuổi giết không phải chỉ ở một quốc gia, khi nỗi kinh hoàng về thảm họa diệt chủng không phải chỉ hiện diện ở một vùng lãnh thổ mà nó như nỗi ám ảnh vô hình và vĩnh viễn trở thành vết hằn đau đớn trong ký ức nhân loại... Do đó, tính chất xã hội, tính nhân văn mang lại chất văn học cho những cuốn nhật ký một cách rất tự nhiên, bởi lẽ, ban đầu viết ra, người viết không hướng đến mục đích làm nghệ thuật. Cũng tương tự thế, những dòng chữ chân thật, xúc động của cô bé người Trung Quốc giống như một lời cảnh tỉnh nhân loại. Sau khi đọc được những trang nhật ký này, có lẽ cả thế giới đã vỡ lẽ ra rằng, đằng sau vẻ hào nhoáng của một cường quốc, Trung Quốc vẫn còn nhiều mảng tối, đó là sự bao trùm của đói nghèo, lạc hậu, cổ hủ, bất bình đẳng giới... Cũng qua câu chuyện của Mã Yên, người ta giật mình thấy được trên thế giới còn biết bao trẻ em nghèo đói, thất học, dù giấc mơ được đi học không ngừng cháy bỏng trong tim. Có thể nói, điều quyết định tính chất văn học của một cuốn nhật ký là nó phải phản ánh được thế giới nội tâm, tâm hồn phong phú của người viết. Mặt khác, một cuốn nhật ký trở thành tác phẩm văn học khi mà bản chất người được kết tinh trong đối tượng, thông qua cái cá nhân có thể soi chiếu, bao quát những vấn đề của cả cộng đồng trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

3.2. Sự định hình của thể loại nhật ký trong lịch sử văn học Việt Nam

Ở Việt Nam, loại hình ký đã ra đời và phát triển khá sớm trong lịch sử văn học dân tộc. Thời kỳ trung đại, nhật ký chưa phát triển thành một thể loại riêng biệt mà lẫn vào các loại hình khác, như: văn bia, ký đền đài, danh thắng, du ký, ký sự... và tồn tại chủ yếu như một loại văn học chức năng. Trông số những tác phẩm tiêu biểu có: *Công dư tiếp kí* của Vũ Phương Đề; *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hồ; *Tượng đầu đoán tụng kí* của Phạm Đình Trọng; *Thượng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác; *Tam Kiều nguyệt dạ du kí của* Ngô Thì Hoàng; *Tây Hồ tự bi kí* của Phạm Quý Thích... Giai đoạn này, ký có xu hướng kết hợp giữa thể loại văn học chức năng với văn chương nghệ thuật.

Đến thế kỷ XX, ký bắt đầu phát triển mạnh, nhưng ban đầu vẫn có xu hướng đan cài hòa lẫn của nhiều thể loại, chẳng hạn: *Tôi kéo xe* của Tam Lang; *Tôi - kẻp dịch* của Trương Đình Thi; *Lục xì, Kỹ nghệ lấy Tây, Com thầy com cô* của Vũ Trọng Phụng... có sự kết hợp giữa phóng sự, ký sự và nhật ký...

Phải đến sau năm 1945, những tác phẩm nhật ký riêng rẽ mới phát triển mạnh với những tác phẩm nổi bật của các nhà văn tên tuổi, như: *Nhật ký Ở chiến khu* (1946) của Nguyễn Huy Tưởng; *Nhật ký Ở rừng* (1947) của Nam Cao; *Nhật ký Vượt Tây Côn Lĩnh* (1949) của Tô Hoài; *Nhật ký Vài nét* (1950) của Tô Hoài; *Nhật ký đảo anh hùng* (1950) của Nguyễn Trọng Oánh; *Nhật ký vùng cao* (1969) của Tô Hoài... Đặc biệt, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, điều kiện chiến tranh đã tạo môi trường để phát triển mạnh thể loại nhật ký và hình thành loại nhật ký chiến trường.

Nhật ký chiến trường đã khắc họa bức tranh thời chiến chân thực và sinh động. Đó là một cuộc chiến tranh mang diện mạo khác so với diện mạo đã được ghi trong sách sử. Chiến tranh trong nhật ký mang diện mạo riêng, hào hùng và cũng đầy rẫy gian khó, khổ đau. Những phạm trù bao trùm đời sống tinh thần của cả dân tộc trong suốt một thời đạn lửa như: lý tưởng, chính nghĩa... đã không ngừng da diết với những mất mát, đau thương và cái chết. Trong các nhật ký *Mãi mãi tuổi hai mươi* của Nguyễn Văn Thạc, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* của Đặng Thùy Trâm, *Nhật ký chiến trường* của Dương Thị Xuân Quý, *Nhật ký chiến tranh* của Chu Cẩm Phong, *Tài hoa ra trận* của Hoàng Thượng Lâm, *Nhật ký Lê Anh Xuân* của Lê Anh Xuân, *Nhật ký Vũ Xuân* của Vũ Xuân... đã vẽ nên những chi tiết phong phú, sống động, dù nhỏ nhưng mang nặng bản chất của gương mặt chiến tranh. Có những cuốn nhật ký được ghi lại ngay tại thời điểm đó nhưng vì những lí do khác nhau, mãi sau này mới được công bố, đã mở ra cho độc giả nhiều bất ngờ về vẻ đẹp của con người một thời hoa lửa.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, theo xu hướng chung của thế giới, sự phát triển của khoa học, công nghệ đã xóa nhòa nhiều ranh giới, khi con người cá nhân được đề cao, nhật ký lại có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ và thay đổi hình thức linh hoạt và tồn tại dưới nhiều dạng thức, như: Facebook, Instagram, blog... Hình thức nhật ký hiện nay có thể linh hoạt trong việc điều chỉnh chế độ ở dạng chia sẻ công khai hoặc chế độ riêng tư tùy thuộc vào quan điểm của từng người. Nhật ký biến đổi hình thức và tồn tại phổ biến trong đời sống với hàng triệu lượt truy cập. Các hình thức

mới của nhật ký, nhất là Facebook được ưa chuộng và sử dụng rộng rãi vào nhiều mục đích khác nhau, như: lưu giữ kỷ ức, chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm sống, marketing, truyền thông, kinh doanh, thương mại... Với những hình thức nhật ký mạng xã hội, tính cá nhân riêng tư giảm đi, chỉ giới hạn ở những phần chủ tài khoản thiết lập ở chế độ riêng tư, không muốn chia sẻ, còn những phần khác có thể chia sẻ ở chế độ bạn bè xem được hoặc bất cứ ai cũng có thể truy cập. Do vậy, sự tương tác của hình thức nhật ký này cao hơn hẳn so với hình thức ghi chép truyền thống. Nhưng những hình thức này có sức hút lớn và ngày càng đông đảo, hứa hẹn sự phát triển vượt bậc của thể loại. Song, nó cũng đứng trước thực trạng nhiều hình thức nhật ký tồn tại mà còn ít tác phẩm có tính văn học, tính nghệ thuật cao, bởi vậy, sự sáng tạo, sự trau chuốt ngôn từ, hình tượng và điểm độc đáo trong nhân quan là yếu tố cần thiết để tạo nên những bước đột phá trong việc tạo ra những tác phẩm có chất lượng.

4. Kết luận

Như vậy, nhật ký là một thể loại ra đời sớm trong lịch sử văn học của nhân loại. Trải qua quá trình phát triển lâu dài, nhật ký đã thay đổi từ hình thức đến chức năng để phù hợp hơn với sự vận động của đời sống. Việc nghiên cứu sự vận động của thể loại nhật ký trong tiến trình lịch sử văn học của nhân loại giúp ta, một mặt, thấy rõ sự hình thành, phát triển của thể loại, mặt khác còn thấy được mối quan hệ mật thiết giữa văn học và đời sống.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Cự Đệ (2005), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX - những vấn đề lịch sử và lý luận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Hà Minh Đức (Chủ biên) (2006), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên) (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Lễ (2015), *Đặc điểm du ký Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, Luận án tiến sĩ, Đại học Huế.
5. Nam Mộc (1967), “Thê ký và vấn đề người thật việc thật”, Tạp chí *Văn học*, số 6.
6. Ngô Trà My (2012), *Cội nguồn thể loại tùy bút Nhật Bản*, in trong kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á”, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Trần Đình Sử (2007), *Lý luận văn học*, t.2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Trần Nho Thìn (2016), “Tính phổ biến và tính đặc thù của văn luận phương Đông - phương Tây (Khảo sát qua phạm trù mimesis - mô phỏng của phương Tây)”, Tạp chí *Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật*, số 50.
9. Nguyễn Nam Trân (2006), *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Bruce Merry (1979), “The Literary Diary as a Genre”, *The Maynooth Review*, Vol. 5, No. 1.
11. Patricia Spacks & Bruce Redford (2003), “How to Read a Diary”, *Bulletin of the American Academy of Arts and Sciences*, Vol. 56, No. 4. William Matthews (1977), “The Diary: A Neglected Genre”, *The Sewanee Review*, Vol. 85, No. 2.11. Bruce Merry (1979), “The Literary Diary as a Genre”, *The Maynooth Review*, Vol. 5, No. 1.
12. William Matthews (1977), “The Diary: A Neglected Genre”, *The Sewanee Review*, Vol. 85, No. 2.11. Bruce Merry (1979), “The Literary Diary as a Genre”, *The Maynooth Review*, Vol. 5, No. 1.
13. Trần Đình Sử (2015), “Thể loại nhật ký trong đời sống xã hội và trong văn học”, <https://trandinhstu.wordpress.com/2015/09/05/the-loai-nhat-ki-trong-doi-song-xa-hoi-va-trong-van-hoc/>, truy cập ngày 29/3/2021.